

CHÍNH PHỦ
Số: 162/2004/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 9 năm 2004

NGHỊ ĐỊNH

Ban hành quy chế tạm giữ người theo thủ tục hành chính

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

NGHỊ ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị định này "Quy chế tạm giữ người theo thủ tục hành chính".
- Điều 2.** Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.
- Bộ trưởng các Bộ: Công an, Quốc phòng, Tài chính, Thương mại, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải và Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.
- Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

QUY CHẾ TẠM GIỮ NGƯỜI THEO THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

***(Ban hành kèm theo Nghị định số 162/2004/NĐ-CP
ngày 07 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ)***

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng, thẩm quyền, thủ tục tạm giữ người theo thủ tục hành chính; chế độ quản lý người bị tạm giữ hành chính và những quy định khác có liên quan đến việc áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

Điều 2. Tạm giữ người theo thủ tục hành chính

1. Tạm giữ người theo thủ tục hành chính là biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính và bảo đảm việc xử lý đối với người có hành vi vi phạm hành chính do người có thẩm quyền quy định tại Điều 7 Quy chế này quyết định.

2. Việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính chỉ được áp dụng trong các trường hợp sau đây :

- a) Cần ngăn chặn, đình chỉ ngay những hành vi gây rối trật tự công cộng hoặc gây thương tích cho người khác;
- b) Cần thu thập, xác minh những tình tiết quan trọng làm căn cứ để quyết định xử lý vi phạm hành chính trong các trường hợp: người vi phạm không có giấy tờ tùy thân, không biết rõ lai lịch nhân thân; không có nơi cư trú nhất định, cần xác minh làm rõ lai lịch nhân thân và những tình tiết quan trọng liên quan đến hành vi vi phạm;
- c) Người bị bắt giữ theo quyết định truy tìm của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

3. Thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính không được quá 12 giờ. Trong trường hợp cần thiết, thời hạn tạm giữ có thể được kéo dài hơn, nhưng cũng không được quá 24 giờ, kể từ thời điểm bắt đầu giữ người vi phạm.

Đối với trường hợp vi phạm quy chế biên giới hoặc vi phạm hành chính ở vùng rừng núi xa xôi, hẻo lánh, hải đảo thì thời hạn tạm giữ có thể được kéo dài hơn, nhưng cũng không được quá 48 giờ, kể từ thời điểm bắt đầu giữ người vi phạm.

4. Khi hết thời hạn tạm giữ, người ra quyết định tạm giữ phải chấm dứt ngay việc tạm giữ đối với người bị tạm giữ và phải ghi vào sổ theo dõi tạm giữ, có chữ ký xác nhận của người bị tạm giữ.

Điều 3. Nguyên tắc tạm giữ

1. Việc tạm giữ người vi phạm hành chính phải đảm bảo đúng đối tượng, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Quy chế này.

2. Trong mọi trường hợp, việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính đều phải có quyết định bằng văn bản của người có thẩm quyền quy định tại Điều 7 Quy chế này và phải giao cho người bị tạm giữ một bản.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của người bị tạm giữ

1. Người bị tạm giữ có quyền yêu cầu người ra quyết định tạm giữ thông báo cho gia đình, tổ chức nơi làm việc hoặc học tập biết việc mình bị tạm giữ theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

2. Người bị tạm giữ có nghĩa vụ chấp hành nghiêm chỉnh quyết định tạm giữ, nội quy, quy định của nơi tạm giữ; tuân thủ mệnh lệnh của người ra quyết định tạm giữ và người được giao nhiệm vụ quản lý, bảo vệ nơi tạm giữ; có nghĩa vụ khai báo thành khẩn những hành vi vi phạm pháp luật của mình và của những người khác có liên quan.

Cấm đưa vào nơi tạm giữ vũ khí, điện thoại di động, văn hoá phẩm độc hại, rượu bia và các chất gây nghiện khác hoặc các vật dụng có thể gây cháy nổ, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn nơi tạm giữ.

Điều 5. Những hành vi bị nghiêm cấm

1. Xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người bị tạm giữ.

2. Tạm giữ người vi phạm hành chính trong các phòng tạm giữ, tạm giam hình sự; tạm giữ những người khác giới trong cùng một buồng; tạm giữ tại những nơi không bảo đảm vệ sinh, an toàn cho người bị tạm giữ.

Điều 6. Kinh phí bảo đảm cho việc áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính

1. Kinh phí bảo đảm cho việc áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính bao gồm các khoản chi cho việc xây dựng nơi tạm giữ; mua sắm đồ dùng, phương tiện phục vụ cho việc tạm giữ; chi cho việc ăn, uống, chữa bệnh cho người bị tạm giữ (trong trường hợp bản thân hoặc gia đình họ không tự đảm bảo được) và các khoản chi khác phục vụ việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

2. Kinh phí đảm bảo cho việc áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính do ngân sách nhà nước cấp. Hàng năm, các đơn vị có người có thẩm quyền tạm giữ người vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Quy chế này chịu trách nhiệm lập dự toán kinh phí bảo đảm cho việc tạm giữ người vi phạm hành chính cùng với việc lập dự

toán ngân sách nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

CHƯƠNG II

THẨM QUYỀN VÀ THỦ TỤC TẠM GIỮ NGƯỜI VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 7. Thẩm quyền tạm giữ

1. Những người sau đây có quyền quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính :

- a) Chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, Trưởng Công an phường;
- b) Trưởng Công an cấp huyện;
- c) Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát trật tự, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông, Trưởng phòng Cảnh sát kinh tế, Trưởng phòng Cảnh sát hình sự, Trưởng phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm ma túy, Trưởng phòng Quản lý xuất cảnh, nhập cảnh của Công an cấp tỉnh;
- d) Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động từ cấp đại đội trở lên hoạt động có tính chất độc lập; Trạm trưởng Trạm Công an cửa khẩu;
- đ) Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm, Đội trưởng Đội Kiểm lâm cơ động;
- e) Chi cục trưởng Hải quan, Đội trưởng Đội Kiểm soát thuộc Cục Hải quan, Đội trưởng Đội Kiểm soát chống buôn lậu và Hải đội trưởng Hải đội Kiểm soát trên biển thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu Tổng cục Hải quan;
- g) Đội trưởng Đội Quản lý thị trường;
- h) Chỉ huy trưởng Tiểu khu Biên phòng, Chỉ huy trưởng Hải đoàn Biên phòng, Chỉ huy trưởng Hải đội Biên phòng, Trưởng Đồn Biên phòng và Thủ trưởng đơn vị Bộ đội Biên phòng đóng ở biên giới, hải đảo;
- i) Hải đội trưởng, Hải đoàn trưởng Cảnh sát biển;
- k) Người chỉ huy tàu bay, tàu biển khi tàu bay, tàu biển đã rời sân bay, bến cảng.

2. Trong trường hợp những người quy định tại khoản 1 Điều này vắng mặt, thì cấp phó được ủy quyền có quyền quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính. Người được ủy quyền phải tuân thủ những quy định của pháp luật về tạm giữ người theo thủ tục hành chính và phải chịu trách nhiệm về việc ra quyết định tạm giữ của mình.

Điều 8. Giao, nhận người có hành vi vi phạm hành chính

1. Việc giao, nhận người có hành vi vi phạm hành chính do tổ chức, cá nhân khác dẫn đến phải lập biên bản theo đúng quy định. Biên bản giao, nhận phải ghi rõ ngày, tháng, năm, địa điểm lập biên bản; họ, tên, chức vụ, địa chỉ của cá nhân, tổ chức bên giao và bên nhận; họ, tên, địa chỉ, số giấy chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác), hành vi vi phạm, tình trạng sức khỏe của người có hành vi vi phạm và tang vật, tài sản của họ (nếu có); trường hợp có người chứng kiến, người bị hại thì phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ của người đó và có chữ ký của họ. Biên bản giao nhận phải lập thành 2 bản như nhau, giao mỗi bên giữ 1 bản.

2. Ngay sau khi hành vi vi phạm hành chính bị phát hiện, ngăn chặn và đã lập biên bản về hành vi vi phạm hoặc sau khi lập biên bản giao, nhận người vi phạm hành chính do tổ chức, cá nhân khác bắt giữ và dẫn giải đến, nếu xét thấy phải tạm giữ người theo thủ tục hành chính thì người có thẩm quyền phải ra ngay quyết định tạm giữ.

3. Trong mọi trường hợp, đối với người có hành vi vi phạm hành chính do tổ chức, cá nhân dẫn giải đến, trước khi ra quyết định tạm giữ, người có thẩm quyền tạm giữ phải tiến hành lập biên bản giao, nhận người với tổ chức, cá